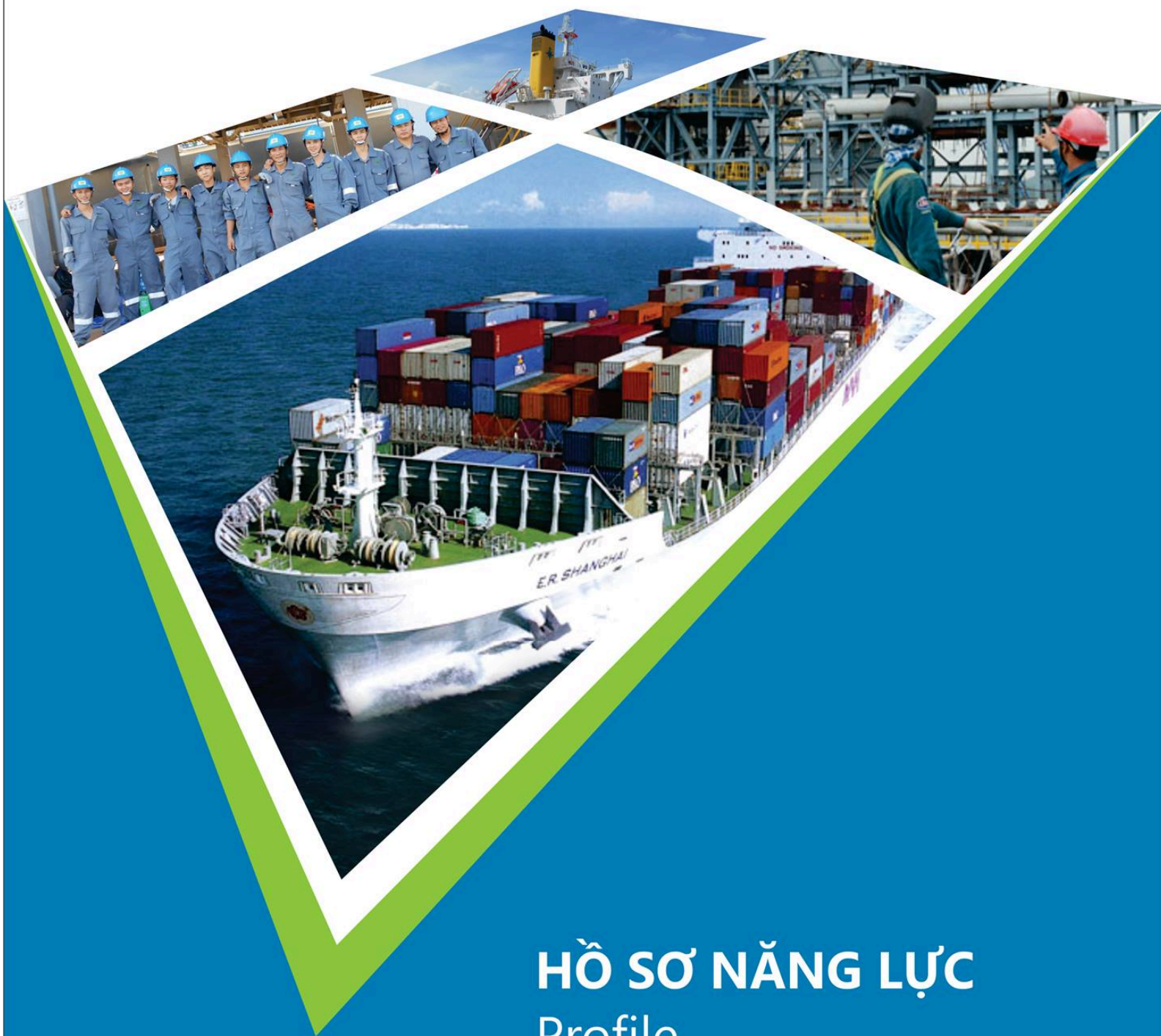




CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Worldcontrol Survey Corporation



HỒ SƠ NĂNG LỰC

Profile

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

- Thư ngỏ
- Thông tin Công ty
- Các chứng nhận tổ chức giám định & thử nghiệm
- Chính sách và mục tiêu chất lượng
- Cơ cấu tổ chức nhân sự
- Giới thiệu về trang thiết bị
- Lĩnh vực hoạt động và kinh doanh

II. GIỚI THIỆU DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH

- Giám định công nghiệp
Máy móc, thiết bị/ Xăng dầu, hóa chất/ Than quặng/ Hệ thống ống/ đo lường hiệu chỉnh/ các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp khác...
- Giám định hàng hải
Tàu bè, xà lan, phương tiện nổi/ Tổn thất/ Vận chuyển hàng hải/ Công trình biển, công trình thủy lợi...
- Giám định khác
Hàng hóa/ Phế liệu/ Thử nghiệm phân tích & quản lý mẫu/ Vận tải/ Xây dựng/ Dịch vụ khác...

III. ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG VÀ MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

- Đối tác và khách hàng
- Mạng lưới chi nhánh

IV. MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

- Dự án giám định sắt thép, than quặng cho Công ty Formosa
- Dự án giám định xăng dầu, khí hóa lỏng cho Công ty Vimexco
- Dự án giám định máy móc, dây chuyền cho Công ty Hyosung
- Dự án giám định khối lượng, chất lượng dầu thô tại mỏ Bạch Hổ
- Dự án lấy mẫu nước thải, chất thải phân tích cho nhà máy Lọc dầu Dung Quất- Quảng Ngãi

THƯ NGỎ

Company philosophy

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giám định WorldControl (WSC), chúng tôi xin gửi đến quý vị lời chào trân trọng nhất. Cảm ơn quý vị đã quan tâm và lựa chọn dịch vụ giám định của chúng tôi.

First word, we – Worldcontrol Survey Corporation – respectfully greet you. Thank you very much for your kindly considering and choosing our inspection services.

WorldControl là một trong những Công ty uy tín trong lĩnh vực giám định hàng hải, xăng dầu, máy móc, thiết bị,...tại Việt Nam. Với đội ngũ chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và hệ thống nhân lực tận tâm, mẫn cán, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ giám định chính xác, chất lượng cao với chi phí tốt nhất nhằm tạo ra giá trị lợi ích đích thực cho Quý khách hàng, WorldControl không ngừng nỗ lực trau dồi, nâng cao kiến thức để mang lại nhiều dịch vụ gửi tới Quý vị.

Worldcontrol is one of the most reputable companies in Vietnam for inspection of marine, gas, machine and many other fields. Owning many experienced, professional teams as well as hard-working, devoted human resources, we always compels ourselves to provide the inspection services with exact result, high quality but reasonable cost for our customers' benefit. We never stop to sharpen skill, widen knowledge and update new technology to bring the best services to our valuable customers in both domestic and international market.

Với uy tín và trách nhiệm của mình, WorldControl cam kết sẽ cung cấp cho Quý vị những sản phẩm, dịch vụ và các chính sách tốt nhất trong suốt quá trình hợp tác.

For high reputation and good responsibility, we promise to bring you the best service with best price for the whole period of time.

Một lần nữa, WorldControl mong muốn được là người bạn đồng hành cùng Quý khách hàng trong hoạt động kinh doanh nói riêng và cho đất nước nói chung.

One more time, we hope to be your close and useful partner in both inspection field and economic performance.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC
Director

Đã ký

LƯU THỊ LAN

THÔNG TIN CÔNG TY

Company profile

Tên công ty: Công ty cổ phần Giám định
WorldControl
Company name *Worldcontrol* *Survey Corporation*

Tên viết tắt: Worldcontrol Corp. (WSC)
Abbreviated name

Trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Head Office: 144/16 Vo Duy Ninh, Ward 22, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

Chi nhánh: Vũng Tàu, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quy Nhơn, Đà Nẵng...
Branch: Vung tau, Hai Phong, Ha Tinh, Quy Nhơn, Đà Nẵng...

Telephone: + 84. 2838. 407. 495
Fax: + 84. 2838. 407. 496
Mã số thuế: 0308990102
Tax code

Mã số tài khoản:
Account no *119-000-2025-49 (USD)*
112-000-1123-76 (VNĐ)

Tại: Ngân hàng Vietinbank-Chi
nhánh 4
Web: www.worldcontrol.vn
Email: info.contact@worldcontrol.vn
Người đại diện: Bà Lưu Thị Lan
Director Ms. Lan Luu Thi



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 06 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 28 tháng 01 năm 2016

(Tên cũ: Công ty TNHH Giám Định Thế Giới)

(Tên cũ: Công ty TNHH giám định định giá và đấu giá Thế Giới)

*(Được chuyển đổi từ CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL, mã số
doanh nghiệp: 0308990102 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu
tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2009)*

*(Được chuyển đổi từ CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL, mã
số doanh nghiệp: 0308990102 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và
Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2009)*

*(Được chuyển đổi từ CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL, Giấy
chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0308990102 do Phòng Đăng ký kinh
doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2009)*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH
WORLDCONTROL**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **WORLDCONTROL SURVEY
CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **WORLDCONTROL CORP**

2. Địa chỉ trụ sở chính

*144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam*

Điện thoại: **0838407495**

Fax: **0838407496**

Email: **info.worldcontrol@gmail.com**

Website: **www.worldcontrol.com.vn**

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **1.800.000.000 đồng**

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **180.000**

4. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **LIUU THỊ LAN**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **30/08/1977**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **022965779**

Ngày cấp: **18/08/2010**

Nơi cấp: **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **26-28 Tầng 2 Chung cư 57-59 Đỗ Quang Đào,
Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam**



TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Hoàng Sơn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0308990102-002

Đăng ký lần đầu, ngày 04 tháng 11 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19 tháng 02 năm 2020

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

3/19 Nguyễn Thị Định, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0916810977

Fax:

Email: *info.worldcontrol@gmail.com*

Website: *www.worldcontrol.com.vn*

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: LƯU THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022965779

Ngày cấp: 18/08/2010

Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22/2A/1 Đường 61, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 22/2A/1 Đường 61, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Trường

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số văn phòng đại diện: 0308990102-003

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 04 năm 2016

1. Tên văn phòng đại diện:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI HÀ TĨNH**

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên văn phòng đại diện viết tắt:

2. Địa chỉ:

*Nhà ông Đàm Văn Dương, tổ dân phố Lê Lợi, Phường Kỳ Liên, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh
Hà Tĩnh, Việt Nam*

Điện thoại: 0916810977

Email:

Fax:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: LƯU THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022965779

Ngày cấp: 18/08/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26-28 Tầng 2 Chung cư 57-59 Đỗ Quang Đẩu,
Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam



Nguyễn Duy Trà

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số văn phòng đại diện: 0308990102-004

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 02 năm 2018

1. Tên văn phòng đại diện:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI QUY NHƠN**

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài: WORLDCONTROL SURVEY
CORPORATION REPRESENTATIVE OFFICE OF QUY NHON

Tên văn phòng đại diện viết tắt: WORLDCONTROL QUY NHON CORP

2. Địa chỉ:

*Số 29 đường Lưu Hữu Phước, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình
Định, Việt Nam*

Điện thoại: 0916 810 977

Email: info.worldcontrolqn@gmail.com

Fax:

Website: www.worldcontrolqn.com.vn

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: LƯU THI LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022965779

Ngày cấp: 18/08/2010

Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26-28 Tầng 2 Chung cư 57-59 đường Đỗ Quang
Đầu, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 9.03 Khu căn hộ cao tầng SaiGonLand số 441/38C đường
Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Chế Vũ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số văn phòng đại diện: 0308990102-005

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 04 năm 2019

1. Tên văn phòng đại diện:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI HẢI PHÒNG**

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài: WORLDCONTROL SURVEY
CORPORATION REPRESENTATIVE OFFICE OF HAI PHONG

Tên văn phòng đại diện viết tắt: WORLDCONTROL HAI PHONG CORP

2. Địa chỉ:

*Số 441 đường Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam*

Điện thoại: 0983993530

Email: info.worldcontrolhp@gmail.com

Fax:

Website: worldcontrol.com.vn

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145099228

Ngày cấp: 27/07/2006

Nơi cấp: Công an Hưng yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 135 đường Phạm Ngũ Lão, Phường Quang
Trung, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 25/52/51 đường Dư Hàng, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Anh Tuấn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số văn phòng đại diện: 0308990102-006

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 03 năm 2020

1. Tên văn phòng đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI ĐÀ NẴNG

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài: WORLDCONTROL SURVEY
CORPORATION REPRESENTATIVE OFFICE OF DA NANG

Tên văn phòng đại diện viết tắt: WORLDCONTROL DA NANG CORP

2. Địa chỉ:

Lô C12 -29 KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0905455288

Fax:

Email: info.danang@worldcontrol.vn

Website: worldcontrol.vn

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 201884574

Ngày cấp: 03/02/2020

Nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 30 Lũ Giáng 8, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 30 Lũ Giáng 8, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Mã số doanh nghiệp: 0308990102

Địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH & THỬ NGHIỆM

Certificate of accreditation

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Trụ sở: 144/16 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

Văn phòng giao dịch: 45 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Cung cấp dịch vụ giám định thương mại

Số Giấy chứng nhận: HT 3110/4.20.35

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 19/06/2020 đến ngày 18/06/2023

Ngày chứng nhận lần đầu: 06/05/2014



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL



ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận



TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN **Certificate of Accreditation**

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL
WORLDCONTROL SURVEY CORPORATION

Trụ sở chính/ Head office:

Số 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
No. 144/16 Vo Duy Ninh Street, 22 Ward, Binh Thanh district, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa điểm được công nhận/ Accredited locations:

Số 45 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
No. 45 Nguyen Huu Canh Street, 22 Ward, Binh Thanh district, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số/ Accreditation No.

VIAS 044

được công nhận có đủ năng lực giám định phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn
is accredited to undertake inspections. The Accredited Inspection Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17020:2012 (TCVN ISO/IEC 17020:2012)

Phạm vi được công nhận

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm quyết định số: 880.2022/QĐ-VPCNCL ngày 10/11/2022

As in the accreditation schedule accompanied with
accreditation decision No. 880.2022/QĐ-VPCNCL dated 10 November 2022

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 10/11/2022

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 10/11/2025

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 08/06/2015

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:
PHÒNG PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

Laboratory:
ANALYTICAL LABORATORY
SURVEY CORPORATION WORLDCONTROL

Địa điểm PTN/ Lab location:
103 đường số 6, Khu đô thị Lakeview City, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of
ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
HÓA
Chemical
Mã số
Accreditation No
VILAS 1015

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)


PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐANG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 30/01/2023 (Annex of decision: 46.2023/QĐ-VPCNCL date 30/01/2023)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 14/10/2024
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 03/05/2017

Số: 51 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL

Địa chỉ liên lạc: Số 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38407495

Fax: 028.38407496

Email: ifo.contact@worldcontrol.vn

Văn phòng giao dịch: 45 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38407495

Fax: 028.38407496

Email: ifo.contact@worldcontrol.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định **tổng hợp đa ngành** trong lĩnh vực giám định sản phẩm, hàng hóa (danh mục các sản phẩm và tiêu chuẩn, quy trình giám định trong Phụ lục kèm theo giấy chứng nhận này)

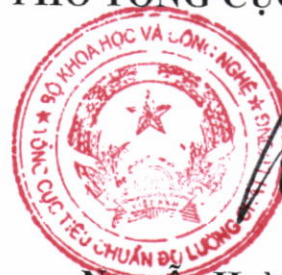
2. Số đăng ký: 03/GĐ - TĐC.

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Giám định
WORLDCONTROL;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VÀ TIÊU CHUẨN TƯƠNG ỨNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 51 /TĐC - HCHQ ngày 06 tháng 01 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn kỹ thuật/Phương pháp/Quy trình giám định
01	Máy móc, thiết bị	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-16-WSC – PPGĐ máy móc thiết bị đã qua sử dụng + PPGĐ-17-WSC-PPGĐ số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng, tính đồng bộ của máy móc thiết bị
02	Phế liệu (giấy, nhựa, sắt, thép, kim loại màu)	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-47-WSC – PPGĐ phế liệu sắt thép + PPGĐ-49-WSC – PPGĐ nhựa phế liệu + PPGĐ-50-WSC – PPGĐ giấy phế liệu + PPGĐ-57-WSC – PPGĐ phế liệu kim loại màu
03	Sắt thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-48-WSC – PPGĐ số lượng, quy cách và chất lượng thép
04	Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ, xăng, dầu, hóa chất	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-25-WSC – PPGĐ số/ khối lượng xăng dầu từ tàu giao lên bờn và từ bờn giao xuống tàu + PPGĐ-28-WSC – PPGĐ kiểm soát hao hụt trong quá trình bơm hàng LPG từ tàu lên bờn + PPGĐ-43-WSC – PP lấy mẫu LPG + PPGĐ-44-WSC – PPGĐ LPG + PPGĐ-33-WSC – PPGĐ khí hóa lỏng + Giám định khối lượng và chất lượng (đối với LPG)

ky

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn kỹ thuật/Phương pháp/Quy trình giám định
05	Than, quặng, khoáng sản	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-20-WSC – Quy trình lấy mẫu than đá và cốc + PPGĐ-21-WSC – Quy trình lấy mẫu than đá và cốc trên tàu + PPGĐ-22-WSC – Quy trình lấy mẫu và chuẩn bị mẫu quặng sắt theo TCVN 1693:2008
06	Tồn thất hàng hóa, hầm hàng	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-03-WSC – PPGĐ tình trạng hàng hóa & phương tiện chứa hàng + PPGĐ-45-WSC – PPGĐ hàng tồn thất
07	Định lượng hàng hóa (khối lượng theo cân, theo món nước)	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-05-WSC – PPGĐ khối lượng bằng cân bàn + PPGĐ-06-WSC – PPGĐ giám sát cân hàng bằng cân cầu + PPGĐ-07-WSC – PPGĐ số lượng chi tiết + PPGĐ-46-WSC – PP xác định khối lượng hàng hóa qua món nước + PPGĐ-53-WSC – PPGĐ kiểm đếm tally
08	Thức ăn chăn nuôi	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý - Thực hiện theo các quy trình giám định: + PPGĐ-56-WSC -PPGĐ Thức ăn chăn nuôi số lượng, khối lượng theo cân, món nước, chất lượng

Ghi chú:

- PPGĐ-XX-WSC là Phương pháp giám định do Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL xây dựng và công bố áp dụng;

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng trước khi thực hiện giám định. /

Ng

Số: 4242/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL

Địa chỉ: 144/16 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Số 602/97B Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 38407495 - Fax: 028. 38407496

E-mail: info.worldcontrol@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong Phụ lục danh mục kèm theo).

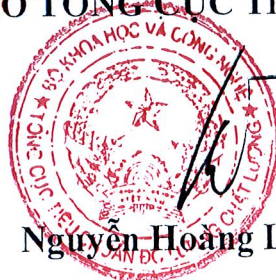
2. Số đăng ký: 118/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL;
- Phó TCT Phụ trách Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 1272/TĐC – HCHQ ngày 04 tháng 07 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Tên phương pháp thử
1.	Dầu DO và Nhớt	Xác định điểm chớp cháy cốc kín	ASTM D93 – 16a
2.		Xác định thành phần chung cất tại áp suất khí quyển	ASTM D86 – 16a
3.		Xác định độ nhớt động học của chất lỏng (tính toán độ nhớt động lực)	ASTM D445 – 12 (16a)
4.		Xác định hàm lượng tro	ASTM D482 – 13
5.		Xác định trị số axit và bazo	ASTM D974 – 14e2
6.		Xác định tỷ trọng, tỷ khối, tỷ trọng API của dầu thô và các sản phẩm dầu khí dạng lỏng	ASTM D1298 – 12b
7.		Xác định hàm lượng nước tự do và tạp chất dạng hạt (quan sát bằng mắt thường)	ASTM D4176 – 14
8.		Phương pháp tính toán chỉ số Xetan bằng phương trình bốn ẩn số	ASTM D4737 – 10 (2016)
9.	Chất thải rắn; Phế liệu từ sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ hạt	Xác định pH	TCVN 6492:2011 (ISO 15023:2008) WSC-PTN-PP-5.2-02
10.		Xác định hàm lượng kim loại trong dung dịch ngâm chiết: Ni, Ba, Zn, Co, V, Mo, Be, Ti, Pb, Cd	TCVN 9240:2012 TCVN 8246:2009 (ISO 8288:1986) WSC-PTN-PP-5.2-03



[Handwritten signature]

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Tên phương pháp thử
11.	Chất thải rắn; Phế liệu từ sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ hạt	Xác định hàm lượng Se, As, Hg trong dung dịch ngâm chiết	TCVN 9240:2012 TCVN 6626:2000 TCVN 7877:2008 TCVN 8467:2010 WSC-PTN-PP-5.2-04
12.		Xác định hàm lượng Cr ⁶⁺ trong dung dịch ngâm chiết	TCVN 9240:2012 TCVN 6658:2000 (SMEWW 3500 – Cr.B.2017) WSC-PTN-PP-5.2-05
13.		Xác định hàm lượng tuyệt đối của tổng xyanua	SMEWW 4500CN – C&B:2017 WSC-PTN-PP-5.2-06
14.		Xác định hàm lượng muối Florua trong dung dịch ngâm chiết	SMEWW 4500F – C&B:2012 WSC-PTN-PP-5.2-07

Ghi chú:

Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các Văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm

kg



Số: 880.2022/ QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Tổ chức giám định

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCHN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCHN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Tổ chức giám định:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 với danh mục kèm theo Quyết định này

Điều 2: Tổ chức giám định được mang số hiệu: **VIAS 044**.

Điều 3: Tổ chức giám định được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 10 tháng 11 năm 2025 và Tổ chức giám định sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



KT. GIÁM ĐỐC

**PHO GIÁM ĐỐC
ĐĂNG QUỐC QUÂN**



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 880.2022/QĐ - VPCNCL ngày 10 tháng 11 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tổ chức giám định/ Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol

Inspection Body: Worldcontrol Survey Corporation

Mã số/ Code: VIAS 044

Địa chỉ trụ sở chính/ Số 144/16 Võ Duy Ninh, P. 22, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

The head office address: No. 144/16 Vo Duy Ninh Str., 22 Ward, Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City

Địa điểm hoạt động/ Số 45 Nguyễn Hữu Cánh, P. 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Accredited locations: No. 45 Nguyen Huu Canh Str., 22 Ward, Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 028 3840 7496

Email: infor.worldcontrol@gmail.com Website: www.worldcontrol.com.vn

Loại tổ chức giám định/ Loại A/ Type A

Type of Inspection:

Người phụ trách/ Lưu Thị Lan

Representative:

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ scope
1.	Lưu Thị Lan	Các chứng thư/ All of certificates
2.	Phan Văn Khoa	
3.	Nguyễn Hữu Trọng	Các chứng thư vật liệu kim loại, phế liệu, thức ăn chăn nuôi/ Metal material, scraft, animal feed certificates
4.	Đào Văn Duẩn	Các chứng thư khí, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, quặng và khoáng sản, than / Gas, petroleum and petroleum products, ore and mineral, coal certificates
5.	Đoàn Nam Quang	Các chứng thư hàng hải, tổn thất/ Marine, Damage cargo certificates

Hiệu lực công nhận/

10/ 11/ 2025

Period of Validation:

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 044

Lĩnh vực giám định <i>Fild of Inspection</i> Bộ phận liên quan	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Khí, dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ <i>Gas, petroleum and petroleum ptducts</i> Phòng giám định năng lượng	Khí, dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ <i>Gas, petroleum and petroleum ptducts</i>	Số lượng, khối lượng, lấy mẫu, chất lượng (đặc tính hoá, lý) <i>Tally, draft survey, sampling, quality (chemical, physical characteristics)</i>	PPGD-25-WSC PPGD-43-WSC PPGD-44-WSC PPGD-33-WSC PPGD-28-WSC
Máy móc thiết bị <i>Machinery, equipment</i> Phòng kỹ thuật công nghiệp	Máy móc, thiết bị <i>Machinery, equipment</i>	Số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng (đã qua sử dụng, mới) , tính đồng bộ <i>Tally, type, condition, quality (used, new) completeness</i>	PPGD-16-WSC PPGD-17-WSC
Vật liệu kim loại <i>Metal material</i> Phòng giám định hàng hoá	Thép <i>Steel</i>	Số lượng, khối lượng, chất lượng (đặc tính hoá, cơ, lý), quy cách <i>Tally, weight, quality (chemical, physical, mechanical characteristics) ,</i>	PPGD-48-WSC
Phế liệu <i>Scrap</i> Phòng giám định hàng hoá	Phế liệu thép, phế liệu nhựa, phế liệu giấy, phế liệu kim loại màu <i>Steel scraps, plastic scraps, paper scraps, non-ferrous metal</i>	Số lượng, khối lượng, chất lượng (phân loại theo HS, xác định tỉ lệ tạp chất) <i>Quantity, quality (clasification by HS, check impurity)</i>	PPGD-47-WSC PPGD-49-WSC PPGD-50-WSC PPGD-57-WSC
Than <i>Coal</i> Phòng giám định năng lượng	Than <i>Coal</i>	Số lượng, khối lượng, lấy mẫu, chất lượng (đặc tính hoá, lý) <i>Quantity, sampling, quatily (chemical, physical characteristics)</i>	PPGD-20-WSC PPGD-21-WSC
Quặng và khoáng sân <i>Ore and mineral</i> Phòng giám định năng lượng	Quặng sắt <i>Iron ore</i>	Lấy mẫu, chất lượng (đặc tính hoá, lý) <i>Sampling, quality (chemical, physical, characteristics)</i>	PPGD-22-WSC

V,
PHC
NG NI
AT LU
★

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 044

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i> Bộ phận liên quan	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Định lượng <i>Quantily</i> Phòng giám định hàng hoá Phòng giám định tổn thất	Hàng hoá (không bao gồm hàng lỏng) <i>Cargo (except liquid)</i>	Khối lượng theo cân, khối lượng theo món nước, số lượng <i>Weight, draft survey, tally</i>	PPGD-46-WSC PPGD-06-WSC PPGD-05-WSC PPGD-53-WSC PPGD-07-WSC
Tổn thất <i>Damage</i> Phòng giám định tổn thất	Hàng hóa <i>Cargo</i>	Tổn thất (xác định mức độ và nguyên nhân tổn thất) <i>Damage (examine and determine the extent and cause of damage)</i>	PPGD-45-WSC
Hàng hải <i>Marine</i> Phòng giám định tổn thất	Hầm hàng <i>Hold</i>	Kiểm tra sạch sẽ hầm hàng <i>Hold cleanliness survey</i>	PPGD-03-WSC
Thức ăn chăn nuôi <i>Animal feed</i> Phòng giám định hàng hoá	Thức ăn chăn nuôi cho cá và cho gia súc, gia cầm <i>Feeds for fish, cattle, poultry</i>	Số lượng, khối lượng theo cân và món nước, lấy mẫu, chất lượng (đặc tính hoá, an toàn theo QCVN) <i>Tally, weight, draft survey, quality (chemical, characteristics, food safety according to QCVN)</i>	PPGD-56-WSC

Ghi chú/ Note:

PPGD- XX- WSC: Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng/ *IB's developed methods*

NG
ÂN
JNG

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 044

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH

LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ quy trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã hiệu phương pháp/ quy trình giám định và năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, Version and Date of issue</i>
Phương pháp giám định tình trạng hàng hoá & phương tiện chứa hàng	PPGD-03-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định khối lượng bằng cân bàn	PPGD-05-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định giám sát cân hàng bằng cân cầu	PPGD-06-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định số lượng chi tiết	PPGD-07-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định nghiệm thu máy móc thiết bị	PPGD-16-WSC - 08/08/2022
Phương pháp giám định số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng, tính đồng bộ của máy móc thiết bị	PPGD-17-WSC - 15/12/2018
Quy trình lấy mẫu than đá và cốc	PPGD-20-WSC - 15/12/2018
Quy trình lấy mẫu than đá và cốc trên tàu	PPGD-21-WSC - 15/12/2018
Quy trình lấy mẫu và chuẩn bị mẫu quặng sắt	PPGD-22-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định số/ khối lượng xăng dầu từ tàu giao lên bờn và từ bờn giao xuống tàu	PPGD-25-WSC - 15/12/2018
Phương pháp kiểm soát hao hụt trong quá trình bơm hàng LPG từ tàu lên bờn	PPGD-28-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định khí hóa lỏng	PPGD-33-WSC - 15/12/2018
Phương pháp lấy mẫu LPG	PPGD-43-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định LPG	PPGD-44-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định hàng tồn thất	PPGD-45-WSC - 15/12/2018
Phương pháp xác định khối lượng hàng hoá qua mớn nước	PPGD-46-WSC - 20/06/2020
Phương pháp giám định phế liệu sắt, thép	PPGD-47-WSC - 15/01/2022
Phương pháp giám định số lượng, quy cách & chất lượng thép	PPGD-48-WSC - 15/12/2018
Phương pháp giám định nhựa phế liệu	PPGD-49-WSC - 15/01/2022
Phương pháp giám định giấy phế liệu	PPGD-50-WSC - 15/01/2022
Phương pháp giám định kiểm đếm tally	PPGD-53-WSC - 17/06/2020
Phương pháp giám định thức ăn chăn nuôi	PPGD-56-WSC - 22/08/2022
Phương pháp giám định phế liệu kim loại màu	PPGD-57-WSC - 15/01/2022

Số: 46.2023/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Căn cứ công văn số 22/CVĐ-WSC ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc chuyển địa điểm phòng thí nghiệm Vilas 1015.
- Căn cứ cuộc đánh giá giám sát chuyển địa điểm ngày 24 tháng 10 năm 2022 và 30 tháng 11 năm 2022.
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Thuộc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL

phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với danh mục các phép thử nghiệm
kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 1015**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu
về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 14 tháng 10 năm 2024, và Phòng thí nghiệm sẽ chịu
sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 5: Quyết định này thay thế quyết định số 569.2021/ QĐ -VPCNCL ngày 14 tháng 10
năm 2021. ✓

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 46.2023/QĐ - VPCNCL ngày 30 tháng 1 năm 2023
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Phân tích Thử nghiệm**
Laboratory: **Analytical Laboratory**
Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL**
Organization: **Survey Corporation WORLDCONTROL**
Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
Field of testing: **Chemical**

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Hoàng Dương**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory :*

TT	Họ và tên/ <i>Name</i>	Phạm vi được ký/ <i>Scope</i>
1.	Lưu Thị Lan	Các phép thử được công nhận/ <i>Accredited tests</i>
2.	Nguyễn Hoàng Dương	
3.	Trần Mạnh Phúc	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1015**

Hiệu lực công nhận/ *period of validation:* **14/10/2024**

Địa chỉ / *Address:* **144/16, Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh**

Địa điểm / *Location:* **103 đường số 6, Khu đô thị Lakeview City, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Điện thoại/ *Tel:* **028 38 407 495**

Fax: **028 38 407 496**

E-mail: **info.contact@worldcontrol.vn**

Website: **worldcontrol.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1015

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of Testing: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Dầu diesel, dầu nhờn <i>Diesel oil lubricants</i>	Xác định điểm chớp cháy cốc kín <i>Determination of flash point cup tester</i>	(40 ~ 370) ⁰ C	ASTM D93-20
2.		Xác định thành phần cất ở áp suất khí quyển <i>Determination of distillation at atmospheric pressure</i>	(0 ~ 400) ⁰ C	ASTM D86-20b
3.		Xác định độ nhớt động học (và tính toán độ nhớt động lực) <i>Determination of Kinematic viscosity (and calculation of dynamic viscosity)</i>	(0,2 ~ 300.000) mm ² /s	ASTM D 445-21
4.		Xác định hàm lượng tro <i>Determination of Ash content</i>		ASTM D482-16
5.		Xác định trị số axit và bazơ Phương pháp chuẩn độ chỉ thị màu <i>Determination of acid and base number Color indicator titration method</i>		ASTM D974-14e2
6.		Xác định tỷ trọng, tỷ khối, tỷ trọng API Phương pháp tỷ trọng kế <i>Determination of density, relative density, API gravity Hydrometer method</i>	(0,6 ~ 1) kg/L	ASTM D1298-12b
7.		Xác định hàm lượng nước tự do và tạp chất dạng hạt Phương pháp quan sát bằng mắt thường <i>Determination of free water and particulate contamination Visual inspection procedures method</i>		ASTM D4176-21
8.		Tính toán chỉ số Xêtan bằng phương trình bốn biến số. <i>Calculated Cetane index by four variable equation</i>		ASTM D4737-10

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1015

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
9.	Phế liệu (giấy nhựa, sắt thép) <i>Scrap (paper, plastic, steel)</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	2 ~ 12	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008) Phương pháp phân tích <i>Analysis method</i>
10.		Xác định hàm lượng Se Phương pháp HVG-AAS <i>Determination of Se contents HVG - AAS method</i>	9 µg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 8467:2010 Phương pháp phân tích/ <i>Analysis method</i>
11.		Xác định hàm lượng As Phương pháp HVG-AAS <i>Determination of As contents HVG - AAS method</i>	5,4 µg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 6626:2000 Phương pháp phân tích/ <i>Analysis method</i>
12.		Xác định hàm lượng Hg Phương pháp HVG-AAS <i>Determination of Hg contents HVG - AAS method</i>	9 µg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 7877:2008 Phương pháp phân tích/ <i>Analysis method</i>

VÀ
HÔNG
NHẬN
LƯỢNG
HỆ

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1015

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
13.	Phế liệu (giấy nhựa, sắt thép) <i>Scrap (paper, plastic, steel)</i>	Xác định hàm lượng kim loại Ni, Ba, Zn, Co, V, Mo, Be, Tl, Pb, Cd Phương pháp F-AAS <i>Determination of Ni, Ba, Zn, Co, V, Mo, Be, Tl, Pb, Cd contents F - AAS method</i>	Ni: 1,8 mg/L Ba: 2,7 mg/L Zn: 0,18 mg/L Co: 0,9 mg/L V: 18 mg/L Mo: 9 mg/L Be: 0,1 mg/L Tl: 6 mg/L Pb: 2,7 mg/L Cd: 0,18 mg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 8246:2009 (ISO 8288:1986) Phương pháp phân tích <i>Analysis method</i>
14.		Xác định hàm lượng Cr 6+ Phương pháp UV-vis <i>Determination of Cr 6+ contents UV-vis method</i>	0,03 mg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> TCVN 6658:2000 Phương pháp phân tích <i>Analysis method</i>
15.		Xác định hàm lượng tuyệt đối tổng Xyanua Phương pháp UV-vis <i>Determination of absolute total Cyanide content UV-vis method</i>	0,01 mg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> SMEWW 4500 CN-C&E:2017 Phương pháp phân tích <i>Analysis method</i>
16.		Xác định hàm lượng muối Florua Phương pháp UV-vis <i>Determination of Fluoride salt contents UV-vis method</i>	1 mg/L	TCVN 9240:2012 (ASTM D5233-92) Phương pháp chiết <i>Extraction method</i> SMEWW 4500 F.B&D:2017 Phương pháp phân tích <i>Analysis method</i>

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1015

Ghi chú / *Notes:*

ASTM: American Society for Testing and Materials

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste





VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF ACCREDITATION

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC CÔNG NHẬN

Tên cơ sở: Phòng Phân tích Thử nghiệm

Thuộc: Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL

Mã số: VILAS 1015

Địa chỉ: 144/16, Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Địa điểm PTN: 103 đường số 6, Khu đô thị Lakeview City, Phường An Phú, Tp Thủ Đức, Tp HCM

Người phụ trách: Nguyễn Hoàng Dương

Người có thẩm quyền ký: Duy trì

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Lưu Thị Lan	Các phép thử được công nhận
2.	Nguyễn Hoàng Dương	
3.	Trần Mạnh Phúc	

Mục đích đánh giá:

Đánh giá ban đầu ☐

Đánh giá mở rộng

Đánh giá lại

Đánh giá giám sát

X chuyển đổi địa điểm

Đánh giá bổ sung

Đoàn CGĐG

Bà Dương Quỳnh Hoa

Chuyên gia đánh giá chất lượng, trưởng đoàn

Ông Hà Đức Hùng

Chuyên gia đánh giá kỹ thuật Hóa

Đề nghị:

Theo kết quả của Đoàn CGĐG trong “Báo cáo đánh giá”, đề nghị Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận duy trì cho cơ sở có tên trên phù hợp với ISO/IEC 17025:2017 tại địa điểm mới

Tài liệu kèm theo:

Hồ sơ đánh giá

Ngày 17 tháng 1 năm 2023

BAN THẨM XÉT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức giám định

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ ký Quyết định chỉ định tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol

(Địa chỉ: 144/16 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Điện thoại: 028.38407495, Fax: 028.38407496, Email: info.contact@worldcontrol.vn) thực hiện việc giám định đối với:

Máy móc, thiết bị đã qua sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 14 tháng 8 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2351/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chỉ định tổ chức giám định.

Điều 3. Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol có trách nhiệm thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Lê Xuân Định (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Lưu VT, Vụ DTG(LTH).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH
VÀ GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ**



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần giám định Worldcontrol tại Giấy đăng ký chỉ định hoạt động giám định phế liệu nhập khẩu số 16/CV-WSC ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Báo cáo kết quả hoàn thiện, bổ sung, khắc phục ngày 20 tháng 12 năm 2021 căn cứ ý kiến đánh giá năng lực giám định phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty Cổ phần giám định Worldcontrol (địa chỉ trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 028.38407495; Fax: 028.38407495; thư điện tử: worldcontrol@gmail.com) thực hiện hoạt động giám định phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Phạm vi giám định bao gồm:

- Giám định phế liệu sắt, thép nhập khẩu phù hợp với QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

- Giám định phế liệu nhựa nhập khẩu phù hợp với QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

- Giám định phế liệu giấy nhập khẩu phù hợp với QCVN 33:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

- Giám định phế liệu kim loại màu nhập khẩu phù hợp với QCVN 66:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ba (03) năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty Cổ phần giám định Worldcontrol có trách nhiệm thực hiện hoạt động giám định phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trong phạm vi quy định tại Điều 1 phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về kết quả giám định do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Công ty Cổ phần giám định Worldcontrol và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lt*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục TCĐLCL, Bộ KH&CN;
- Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;
- Cổng thông tin một cửa quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT;
- Văn phòng TN&TKQGQTTHC;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT, HHa(15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

Số: **234** /KTHT-CD

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm **2022**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận; chỉ định tổ chức kiểm định, giám định lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký hoạt động giám định của Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Cơ điện, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Giám định Worldcontrol:

- Địa chỉ: Số 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 028.38407495

Fax: 028.38407496

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với ngành nông nghiệp trong lĩnh vực máy, thiết bị dùng trong nông nghiệp (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

2. Số đăng ký: **GĐ 08 - 22 BNN**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ./.

Nơi nhận:

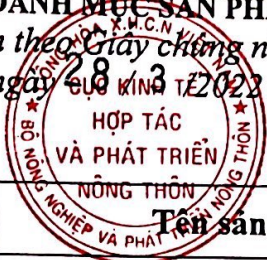
- Cục trưởng (để b/c) ;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Vụ KHCN&MT (để b/c);
- Trung tâm Tin học và TK (để đăng tải);
- C.ty CP Giám định Worldcontrol (để th/h);
- Lưu: VT, CD (10b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Văn Tiến

DANH MỤC SẢN PHẨM HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH
 (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số **234** /KTHT-CD
 ngày **28/3/2022** của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)



TT	Tên sản phẩm/hàng hóa	Quy chuẩn/tiêu chuẩn
1	Máy kéo dùng trong nông lâm nghiệp	
-	Máy kéo tiêu chuẩn	TCVN 8744-1: 2011
-	Máy kéo nhỏ và máy kéo vết bánh hẹp	TCVN 8744-2:2012
2	Máy gặt đập liên hợp	TCVN 6818-1:2010 TCVN 6818-7:2011
3	Máy cắt cỏ làm vườn loại cầm tay	TCVN 8746:2011 TCVN 8803: 2012
4	Bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai	QCVN 01-182: 2015/BNNPTNT

72

CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG *Policy and quality target*

Chính sách (*Policy*):

“ Luôn luôn cung cấp cho khách hàng các dịch vụ giám định có chất lượng thỏa mãn nhu cầu hợp lý của khách hàng với phương châm: Độc lập - Chính xác - Kịp thời - Khách quan ”.

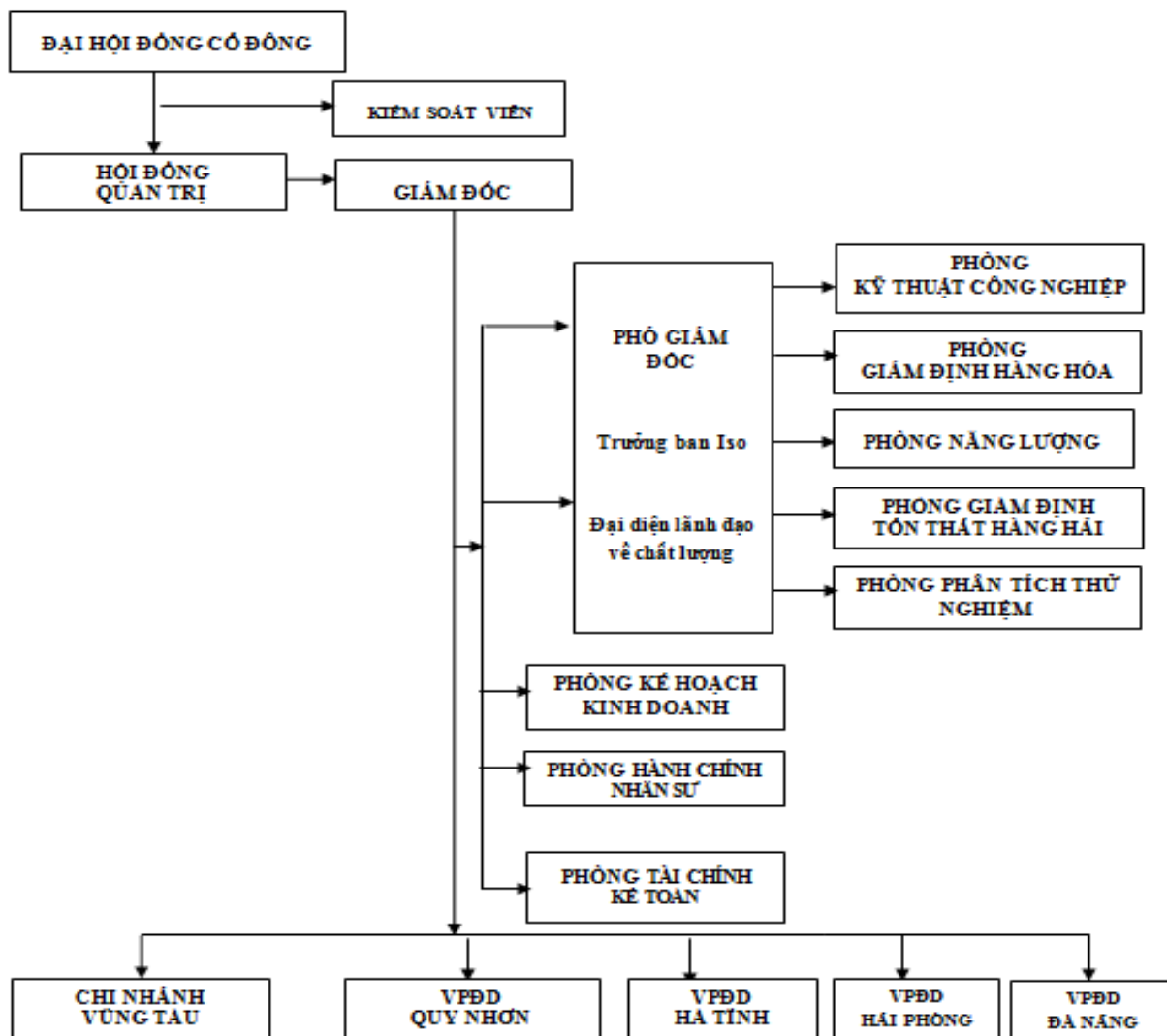
Mục tiêu (*Target*):

“ Không ngừng cải tiến hệ thống, chất lượng quản lý, dịch vụ đồng thời luôn nâng cao năng lực của giám định viên để thỏa mãn nhu cầu dịch vụ ngày càng cao của khách hàng cũng như trong xã hội. Từng bước đưa Công ty trở lên vững mạnh vươn tầm ra thế giới, phấn đấu trở thành Công ty giám định hàng đầu tại Việt Nam”.



TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU LÃNH ĐẠO

Organizational Structure



Chủ tịch HĐQT
Giám đốc



Bà Lưu Thị Lan

Phó Giám đốc



Ông Phan Văn Khoa

➤ **Đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp**

Professional human resources

Hệ thống nhân sự là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ, chúng tôi luôn cố gắng xây dựng đội ngũ giám định viên nói riêng cũng như nguồn nhân sự nói chung hoạt động chuyên nghiệp, tích cực và hiệu quả

Understanding HR is decisive feature having many major effects on quality of the jobs, we try our best to build the professional teams with highly qualified inspectors and staff

Để đảm bảo và duy trì trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ giám định viên luôn được huấn luyện, đào tạo và kiểm tra thường xuyên theo quy trình nghiêm ngặt.

To be ready for working, the inspectors and supporting staff have to undergo and pass the strict training process and serious testing



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH



DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIÁM ĐỊNH VIÊN CÔNG TY

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ	Năm kinh nghiệm
1	Phan Văn Khoa	1975	Phó giám đốc – Trưởng phòng GD KT-CN	Đại học Hồng Bàng TP. HCM	Kỹ sư điện tử - tự động hóa	15 năm
2	Đoàn Nam Quang	1967	Trưởng phòng GD Tồn Thất	Đại học Hàng hải – Hải Phòng	Th.S cơ khí chế tạo Kỹ sư máy tàu thủy	27 năm
3	Nguyễn Xuân Bình	1957	Giám định viên - Cố vấn Công ty	Đại học Bác Khoa Hà Nội	Kỹ sư máy thực phẩm	23 năm
4	Nguyễn Hữu Trọng	1989	Trưởng phòng GD Hàng hóa Giám định viên	ĐH Giao Thông Vận tải - TP.HCM	Kỹ sư Khoa Học Hàng Hải	6 năm
5	Hồ Hoàng Dương	1986	Giám định viên	Cao đẳng kinh tế đối ngoại	Quản trị kinh doanh	7 năm
6	Lý Sơn Chệt	1984	Giám định viên	Đại học Đà Nẵng	Tài chính-Ngân hàng	3 năm
7	Đào Văn Duẩn	1983	GD chi nhánh Vũng Tàu – Giám định viên	Đại học Nha Trang	Kỹ sư an toàn hàng hải	13 năm
8	Nguyễn Đức Quang	1985	Giám định viên	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư điều khiển tàu biển	10 năm
9	Võ Thanh Tòng	1993	Giám định viên	Cao đẳng TN&MT	Quản lý đất đai	4 năm
10	Nguyễn Văn Hồng	1990	Giám định viên	Cao đẳng bách nghệ Tây Hà	Kinh tế	6 năm
11	Phạm Văn Linh	1985	Trưởng VPĐD Hà Tĩnh Giám định viên	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Công nghệ chế tạo máy	9 năm
12	Nguyễn Thanh Hải	1988	Giám định viên	Đại Học Sư Phạm KT Vinh	Điện tử Viễn Thông	8 năm
13	Phạm Đình Vương	1984	Giám định viên	ĐH Quốc Gia TP.HCM	Kỹ sư Công Nghệ Phần Mềm	11 năm



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH
WORLDCONTROL**

DANH SÁCH ĐỘI NGŮ GIÁM ĐỊNH VIÊN CÔNG TY

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ	Năm kinh nghiệm
14	Nguyễn Hồng Dũng	1993	Giám định viên	Học Viện Hành Chánh Quốc Gia	Quản Lý Nhà Nước	5 năm
15	Trần Văn Hiếu	1983	Trưởng VPĐD Quy Nhơn Giám định viên	Đại học Nha Trang	Kỹ sư cơ khí tàu thủy	10 năm
16	Võ Trần Xuân Lộc	1994	Giám định viên	Đại học Nha Trang	Kỹ sư Hàng hải	4 năm
17	Nguyễn Hoàng Dương	1983	Trưởng VPĐD Hải Phòng – Giám định viên/ Phân tích viên	Đại học Mỏ địa chất	Lọc Hoá dầu	10 năm
18	Hoàng Mạnh Điệp	1987	Giám định viên	Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II	Chế tạo vỏ tàu	6 năm
19	Vũ Đức Thành	1995	Giám định viên	Đại học Dầu khí	Kỹ thuật dầu khí	4 năm
20	Nguyễn Tuấn Anh	1983	Giám định viên	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	2 năm
21	Bùi Quang Vĩnh	1983	Giám định viên	Đại học hàng hải Việt Nam	Kinh tế ngoại thương	2 năm
22	Lê Thanh Quý	1983	Giám định viên	Đại học hàng hải Việt Nam	Cơ giới xếp dỡ	2 năm
23	Trần Thành Tâm	1998	Giám định viên tập sự	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Máy tàu thủy	1 năm
24	Trần Trọng Thanh	1999	Giám định viên tập sự	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư cơ khí	1 năm



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH
WORLDCONTROL**

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIÁM ĐỊNH VIÊN CÔNG TY

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ	Năm kinh nghiệm
25	Nguyễn Anh Tú	1995	Giám định viên tập sự	Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội	Kỹ thuật dầu khí	2 năm
26	Trần Hữu Nhân	2000	Giám định viên tập sự	Đại sư phạm kỹ thuật TP.HCM	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	1 năm
27	Mai Trung Phong	2000	Giám định viên tập sự	Đại học Lạc Hồng	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	1 năm
28	Nguyễn Trương Duy Linh	2000	Giám định viên tập sự	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	1 năm
29	Phạm Minh Tiến	1997	Giám định viên tập sự	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Công nghệ thông tin	1 năm
30	Nguyễn Cao Phúc	2000	Giám định viên tập sự	Đại học Cần Thơ	Kỹ thuật cơ khí	1 năm
31	Trần Văn Khánh	1999	Giám định viên tập sự	Đại học xây dựng Hà Nội	Kỹ sư kinh tế xây dựng	1 năm



➤ **Trang thiết bị và công nghệ hiện đại**

Modern equipment and technology

Trang thiết bị và công nghệ hiện đại là một trong những nhân tố quyết định và nâng cao chất lượng dịch vụ giám định. Chính vì thế, WSC luôn có kế hoạch xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống trang thiết bị và công nghệ.

Modern equipment and technology is one of the keys for supplying good services. Therefore, WSC always makes plan for updating and modernizing technology source by purchasing new up-to-day device and extending current equipment



CAMERA VIEW ROBOT - Niềm tự hào của WORLDCONTROL.

Với công nghệ hiện đại và kỹ thuật cao, rear-view robot là một trong những trang thiết bị hiện đại được sử dụng trong nhiều dịch vụ giám định đòi hỏi máy móc thiết bị hiện đại

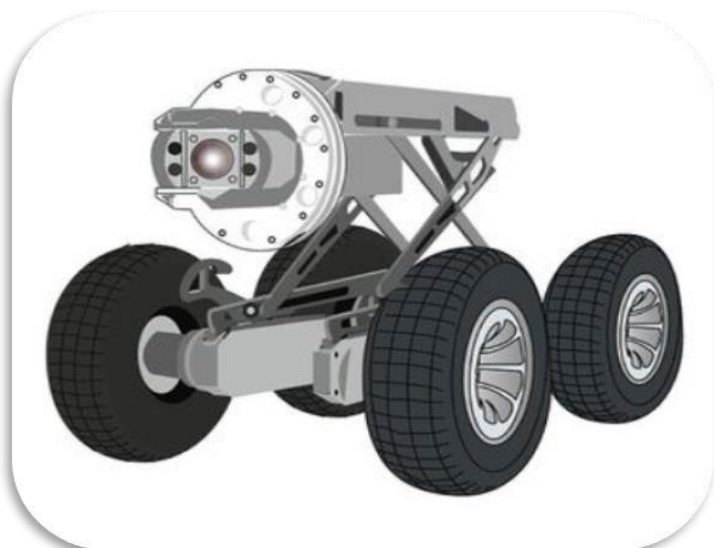
Camera view robot - WSC's Proud

Owing many modern and strong qualities, rear-view robot is one of many qualified devives which are applied to a lot of jobs requesting high technology



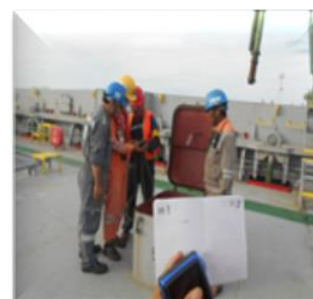
CAMERA VIEW ROBOT

Tên:	Rear-view robot
Sở hữu:	WorldControl survey Corp
Chức năng:	Camera, video tape, cận cảnh
Hoạt động:	Ống, tuyến ống, hệ thống ống,
không gian hẹp	
Giới hạn:	500m chiều dài, 20 cm đường
kính	
Tình trạng:	Tốt
<i>Name:</i>	<i>Rear-view robot</i>
<i>Owner:</i>	<i>WorldControl survey Corp</i>
<i>Strength:</i>	<i>Camera, videotape, clear view</i>
<i>Working place:</i>	<i>Tube, pipe, line systems, narrow</i>
<i>place</i>	
<i>Working limit:</i>	<i>500m in length, 20 cm in</i>
<i>diameter</i>	
<i>Condition:</i>	<i>Good</i>



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KINH DOANH

- ❖ Giám định Công nghiệp
- ❖ Giám định Xăng dầu, hoá chất, khí hoá lỏng
- ❖ Giám định than, quặng
- ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- ❖ Giám định Hàng hải và tài sản kỹ thuật
- ❖ Giám định Hàng hoá
- ❖ Giám định Máy móc thiết bị
- ❖ Kiểm định An toàn máy móc thiết bị
- ❖ Lập bảng tra dung tích tàu/bồn
- ❖ Giám định Phân bón & Hoá chất
- ❖ Giám định Phế liệu & Vật liệu xây dựng
- ❖ Tư vấn quản lý dự án
- ❖ Giám sát và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp
- ❖ Buôn bán vật tư, máy móc thiết bị
- ❖ Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp
- ❖ Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
- ❖ Tư vấn về chuyển giao công nghệ thương mại dịch vụ
- ❖ Dịch vụ đánh giá nhà cung cấp (Supplier audit)
- ❖ Các lĩnh vực khác khi có yêu cầu



GIỚI THIỆU DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH *Introduce Inspection Services*

➤ **Giám định công nghiệp** *Industrial inspection services*

Giám định máy móc thiết bị

Machine, device, equipment inspection

Giám định xăng, dầu, hóa chất, than, quặng

Oil, gasoline, chemical, coal, ore inspection

Giám định ống, hệ thống ống

Pipe and Tube inspection

Đo lường và hiệu chỉnh

Calibration and verification

Kiểm soát chất lượng và các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp khác

Quality control and other supporting for industrial field



➤ **Giám định hàng hải** *Marine service*

Giám định tàu bè, xà lan, phương tiện nổi

Ship, Barge, Vessel inspection

Giám định tổn thất

Loss and Damage

Giám định vận chuyển hàng hải

Marine cargo transportation

➤ **Dịch vụ khác** *Other service*

Giám định hàng hóa, nông sản, phế liệu

Commodity, agricultural, scrap inspection

Thử nghiệm, phân tích, kiểm tra và xử lý mẫu

Testing, analyzing, QC and sample management

Giám định xây dựng

Construction inspection

Giám định vận tải

Transportation inspection

Các dịch vụ khác

Other inspection



GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP *Industrial inspection service*

Công nghiệp là lĩnh vực mũi nhọn trong hầu hết nền kinh tế. Cùng với sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng như ngành giám định, giám định công nghiệp ngày càng phát triển mạnh mẽ và yêu cầu dịch vụ với chất lượng cao

Industry is one of the key fields in almost every economy on the world. With the development of economy, technology as well as inspection field, industrial inspection requests more and more high-qualified services.

Chúng tôi luôn nỗ lực không ngừng để cung cấp dịch vụ giám định với chất lượng cao nhất đến với khách hàng, các nhà sản xuất, khu công nghiệp và tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước.

We always try our best effort to offer the best technical services to domestic and overseas fabricator, factories, corporations and groups

Đội ngũ GDV phòng kỹ thuật công nghiệp nỗ lực không ngừng vì niềm tin của khách hàng.

WSC industrial inspection team works hard for quality of jobs and client's trust.



➤ **Giám định máy móc thiết bị** *Machinery, equipment inspection*

❖ **Máy móc-*machinery***

Các loại máy móc dây chuyền thiết bị công nghiệp như:

General industrial machinery and industrial production line as:

Máy bơm (tua bin hơi/ tua bin khí/ bơm áp suất/ bơm li tâm...)/ máy trục (cẩu)/ băng tải/ quạt/ hệ thống khí thổi ...

Pumps (steam and air turbines/ pressure pump/centrifugal pump...)/crane/ conveyor/ fans/ air-blower

Chi tiết máy móc/ thiết bị cơ khí/ đầu máy/ toa xe/ xe điện/ máy móc hàng hải/ xe/ kết cấu nổi/ linh kiện máy móc/ máy móc quang học/ máy xe và phụ tùng xe/ thiết bị, máy móc thể thao, giải trí, thiết bị y tế...

Tool machinery/ mechanical devices/ engine drive/wagon train/tram/ marine machinery/ carriage/ structural connections/ machinery accessory/ optical machinery/ vehicles and vehicle parts/ sport, entertainment & medical equipment...

❖ **Thiết bị- *Equipment***

Nồi hơi/ máy hơi nước/ nồi áp suất/ máy trao đổi nhiệt/container/ bồn chứa/ container đông lạnh/ máy say/ máy lọc/ máy lọc nước/ máy lọc tách/ thiết bị điều khiển áp suất/ thiết bị điều khiển lưu lượng...

Boilers/ steam engines/ pressure cooker / heat exchange machinery/ storage containers and tanks/reefer container/air-driers/air-filters/water-filters/ separator/ pressure controllers/ flow controllers...

❖ **Thiết bị điện - *Electrical equipment***

Thiết bị điều khiển / bảng mạch/ motor điện/ bảng điện/ máy phát điện/ máy biến áp/ thiết bị đóng ngắt/ cáp điện/ thiết bị ngắt mạch/ cáp ngầm / bảng điều khiển nhiệt độ/ bảng điều khiển lái...

Electric controllers/ electric boards/ electric motors/ power boards/ power generators/ transformers/ switchgear panels/ electric cables/ circuit breakers/ submarine & underground cables/ temperature control panels/ driving controllers...



❖ **Giám định và giám sát**

Inspection, supervision related to

Xếp dỡ máy móc thiết bị

Đặc điểm kỹ thuật, model, thiết kế, quy cách... của máy móc thiết bị, xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất, nhà sản xuất...

Tính đồng bộ, chuyên dụng, chất lượng của máy móc, dây chuyền, tỷ lệ sử dụng của máy móc thiết bị.

Chất lượng trong thời gian chạy thử và BH

Tình trạng máy móc trước, trong và sau khi sửa chữa, cho thuê, chuyển giao tài sản

Loading, unloading machinery, equipment

Machine specification, model, format, standard... Origin, year of manufacture, country of manufacture, manufacturer...

Synchronization, specialization, quality of machine, equipment line... Using range of machine and equipment

Quality in testing and warranty period

Machine condition before, under, and after repair, lease, property transfer

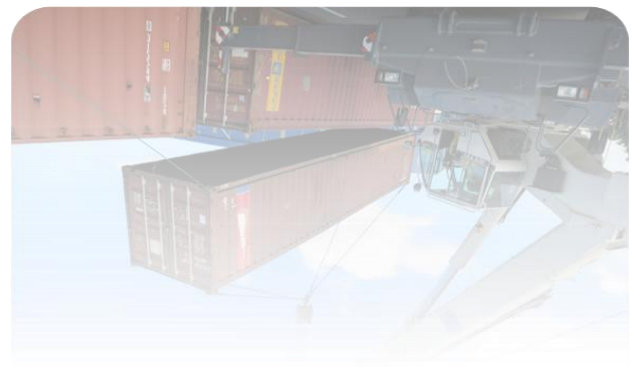


❖ **Dụng cụ**

Instrumentation

Van kiểm soát/ van an toàn/ đồng hồ đo áp lực/ đồng hồ đo lưu lượng khí/ đồng hồ đo lưu lượng nước/ phụ kiện nối/ máy điều khiển nhiệt/ ống nối/ van dẫn...

Control valves/ safety valves/ pressure gauges/ air- flow meters/ water-flow meters/ connection accessories/ thermostats/ venture tubes/ manual valves...



➤ **Giám định xăng dầu, hóa chất**
Oil, gas, chemical inspection

❖ **Giám định và giám sát**

Inspection & supervision

Giao nhận, cấp phát và phân bổ-*Forwarding, transfer & allocation*

Xăng dầu, khí đốt & quá trình giao nhận LPG (trên tàu, bồn bờ lên tàu, tàu lên bồn bờ, tàu lên tàu)/ quá trình giao nhận dầu thô ngoài khơi, trên bè/ quá trình chuyển tải xăng dầu, khí đốt/ quá trình cấp phát nhiên liệu.

Oil, gas, petroleum & LPG forwarding process (on board, shore to ship, ship to shore, ship to ship...)/offshore, onshore crude oil forwarding/ oil, gas, petrol... transfer process/ Fuel allocation process/ Petroleum products blending

❖ **Điều kiện chuyển tải, giao nhận**

Transfer, forwarding condition

Tình trạng an toàn kỹ thuật- *Safety condition*

Sự sạch sẽ, kín chắc của bồn bể và hệ thống tuyến ống

Gas, oil pipe systems and tanks cleanliness condition

❖ **Đo lường và xác định-**

Measurement and determination

Thành phần và chất lượng của xăng dầu, khí đốt LPG/ số lượng, trọng lượng, phương thức, tình trạng ATKKT, sự phù hợp của quá trình chuyển tải, cấp phát, phân bổ...

Oil, gas, petroleum quality and component/quantity, weight, method, safety, concordance in transfer process...

❖ **Giám định tổn thất**

Damage and loss

Kiểm soát tổn thất/ thiết lập định mức hao hụt/ xác định tổn thất/ giám định kín chắc của bể chứa/ ...

Damage & loss control/ loss limit establishment/ loss & damage determination/ wall wash test and gas

❖ **Giám định hệ thống ống chuyển tải gas, xăng dầu**

Inspection for oil, gas, petrol, pipeline system on

Ô nhiễm/ tổn thất - *Contamination/ loss and damage*



➤ **Giám định hệ thống ống**
Pipes and Tubes

Giám định ngoại quan, kích thước, quy chuẩn

Visual and dimensional witness inspection:

ống thép/ đường ống/ ống thép hàn / ống sắt, nhôm, inox...

Steel tubes/ seamless steel pipes/ welded steel pipes/ iron, chromium steel tubes & pipes/...

Giám định bên trong và bên ngoài ống - *Pipes & tubes exterior and interior inspection:*

Độ sạch sẽ/ mối hàn, chất lượng hàn/ sơn/ đánh bóng rỗ/ nứt/ gãy vỡ/ lỗ/ lồi lõm bề mặt/ ...

Cleanliness/ welding/ painting/ cover/ plating

Spot/ crack/ hole/ break/ surface convex and concave/ ...

Giám sát quy trình sản xuất

Monitoring on manufacturing process

Công nghệ, phương pháp chế tạo/ quy trình kiểm soát chất lượng...

Manufacturing technology/ product quality control process/...

➤ **Các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp khác**
Other supporting for industrial field

Tư vấn quản lý về kiểm soát chất lượng (QC), an toàn lao động, quy trình sản xuất, dây chuyền sản xuất, ngăn ngừa tổn thất, rủi ro...

Management consultancy as Quality Control (QC), labor safety, manufacturing process, production line, risk prevention...

Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng như ISO 9001:2008, ISO 17020:2012(VIAS), ISO 17025:2005 (VILAS)...

Consulting quality control system as ISO 9001:2008, ISO 17020:2012(VIAS), ISO 17025:2005 (VILAS)

Các dịch vụ tư vấn kỹ thuật và quản lý khác

Other technical and commercial consultancy

➤ **Đo lường và hiệu chỉnh**
Calibration and Verification

Đo lường và lập bảng tra dung tích - *Calibration for:*

bồn, bể chứa/ bể chứa trên tàu, xà lan, hầm hàng

Storage tanks/ ship, vessel or barge's cargo tanks

Định mức của hệ thống tuyến ống - *Pipeline system volume*

Thùng hàng xe tải/ thùng hàng các loại xe khác

Truck tank/ other vehicle tank

Kho/ container/ container lạnh - *Storage/ container/ reefers*

Các loại dụng cụ chứa khác - *Other kinds of container...*

Hiệu chỉnh: Máy móc/ thiết bị/ công cụ/ dụng cụ đo lường

Verification for: Machinery/ equipment/ devices/ measuring tools



GIÁM ĐỊNH HÀNG HẢI *Marine services*



Hàng hải là hình thức vận chuyển chính, phổ biến và hiệu quả dịch vụ hỗ trợ hàng hải trở thành một phần không thể thiếu của quá trình vận tải. Cùng với sự phát triển không ngừng của ngành hàng hải, giám định hàng hải ngày càng phát triển cả về quy mô, tính chất cũng như yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ.

Với nguồn nhân lực và giám định viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, tận tâm, chúng tôi cố gắng tạo nên dịch vụ giám định hiệu quả nhất.

Chúng tôi tự hào khi nhìn thấy những con tàu mạnh mẽ lướt sóng dưới sự chăm sóc của đội ngũ giám định viên Worldcontrol

Marine is one of the main, common and effective transportation forms and marine support services become an integral part of the process. Growing with marine support services development, marine inspection goes up more and more and requests the strict and high-quality standards.

Gathering a professional, qualified and devoted human resource, we try to meet all clients' requests by working with precise eyes and best effort.

We feel proud when the ships go strongly and safely under our care.

➤ **Giám định tàu bè, xà lan, phương tiện nổi**
Ship, barge, vessel inspection

❖ **Giám định hầm hàng về**

Hatch survey for:

Độ kín chắc/ vận chuyển hàng hóa/ tổn thất va chạm

Seawater damage/cargo shifting/impact damage

Độ an toàn hầm hàng/ sự phù hợp hầm hàng

Hatch safety/ hatch condition suitability

Sự sạch sẽ hầm hàng trước, sau vận chuyển

Hatch cleanliness before loading and unloading

Sự chằng buộc hầm hàng

Hatch cover tightness

❖ **Đo lường và xác định khối lượng hàng hóa bằng PP mớn nước**

Draft survey and calibration for:

Tàu bè/ xà lan/ hầm hàng/ bồn bể trên tàu/ khối lượng dầu thô giao nhận...

Ship, vessel/ barge/ hatch/ tank on ship/ oil, fuel transfer...

❖ **Giám định tàu, xà lan, phương tiện nổi**

Ship, barge, floating facilities condition survey:

Tình trạng/ mức độ tổn thất/ hao mòn thực tế/ giá trị thực tế/ khả năng sử dụng/ tình trạng kỹ thuật khác

(Trước và sau thuê mượn/ trước và sau vận chuyển/trước và sau mua bán/ trước và sau chuyển giao tài sản

On-off hire & charter/ on-off transportation/ before-after buying & selling/ before-after property transfer... (current state/ extent of damage & loss/ real wear-and-tear/ real value/ usability and other technical state)

Sự phù hợp mục đích sử dụng/ tình trạng an toàn... (kết cấu/ quy chuẩn/ trang thiết bị hồ sơ đăng ký/ tình trạng dầu nhớt, nhiên liệu, nước tồn đọng...)

Concordance to using purpose/ safety condition... (structure/ performance/ facilities/ registration dossiers/ state of lubricant, fuel, backlog of water...)

❖ **Yêu cầu khác: Other request**



➤ **Giám định tổn thất**

Damage & Loss Survey on:

Tàu/ xà lan/ phương tiện nổi (vỏ tàu/ máy móc/ trang thiết bị/ khiếu nại bồi thường/ P&I)

Ship, vessel/ barge/ floating facilities (Hull/ machinery/ facilities/ claim/ P & I work)

Tai nạn hàng hải (va chạm/ mắc cạn/ chìm/ tổn thất hàng hóa/ tai nạn thủy thủ tàu/ nguyên nhân tai nạn/ mức độ tổn thất/ trách nhiệm các bên liên quan/ phương hướng khắc phục...)

Marine accident (collisions/ aground/ shipwreck/ cargo loss & damage/ crew accident/ cause of accident/ loss & damage extent/ responsibility of related parties/ recovery orientation...)

Kiểm soát, phòng ngừa tổn thất

Loss & damage prevention and control

Đánh giá và phòng ngừa rủi ro/ tư vấn tổn thất/ dự toán phục hồi/ ...

Risk assessment & prevention/ loss & damage consultancy/ Loss & damage recovery estimates

➤ **Giám định, giám sát công trình biển, công trình thủy**

Construction supervision and inspection for sea construction and hydraulic works

➤ **Giám định vận chuyển hàng hải**

Marine transportation

Giám định, giám sát vận chuyển hàng hải

Marine transportation survey and supervision

Tình trạng trước khi mua bán, xếp dỡ

Pre-purchase & pre-loading & pre-discharge condition inspection

Quá trình xếp dỡ hàng hóa (hàng hóa xuất nhập khẩu/ máy móc thiết bị/ xăng dầu, dầu thô, hóa chất...)

Loading & discharge process of cargo (import & export goods/ machinery/ equipment/ oil, gas, fuel transit ...)

Tình trạng xếp dỡ (thời tiết/ lưu kho/ phương tiện vận tải/ phương tiện bốc xếp/ ATLĐ...)

Loading and discharge condition (weather/ transportation vehicles/ lifting devices/storage/ labor safety condition...)

An toàn vận chuyển (tàu/ hầm hàng/ kho lưu/ container/ ship/ hatch/ storage/ container/ sự phù hợp và an toàn/ sự khô thoáng/ chằng buộc/ sắp xếp bố trí hàng)

Safety transportation condition (ship/ hatch/ storage/ container/ conformity and safety/ dry and cool/ tightness/ commodity arrangement)

Kiểm soát mất mát, hư tổn của hàng hóa

Cargo loss and damage control

Giám định và giám sát hàng hóa

Cargo inspection & supervising on

Nhà sx/ tình trạng/ khối lượng/ số lượng/ đóng gói/ hư tổn/ mất mát/giao nhận sai...

Manufacture/ state/ weigh/ quantities/ quantities/ packing/ damage/loss/ wrong delivery...

DỊCH VỤ KHÁC *Other Services*



➤ **Giám định hàng hóa** *Commodity inspection*

❖ **Giám định hàng hóa**

Full survey for commodity:

(hàng nội địa/ xuất khẩu/ nhập khẩu/ hàng nông lâm nghiệp...)

(domestic/ import/ export/ agricultural and forestry inspection...)

Tình trạng/ cân nặng/ số lượng/ chất lượng theo tiêu chuẩn/ quy cách đóng gói/ điều kiện lưu kho/ kiểm soát chất lượng/ ...

State/ weigh/ quantity/ quality as standards/ packing condition/ storage condition/ quality control/ packing specification/ ...

Tổn thất trong quá trình sản xuất, lưu kho, vận chuyển, xếp dỡ...

Loss and damage in production, storage, transportation, loading and discharge process...

❖ **Giám định phế liệu**

Scrap inspection:

Phế liệu sắt thép/ Phế liệu nhựa/ Phế liệu giấy/ Phế liệu kim loại màu phù hợp Quy chuẩn của BTNMT

Iron scrap/ Plastic scrap/ Paper scrap/ non-ferrous metals scrap in accordance with the standards of Ministry of Natural Resources and Environment



❖ **Đối tượng giám định**

Inspection Objects

Sản phẩm nông lâm nghiệp

Agriculture and forestry produce

Cà phê/ gạo/ ngũ cốc/ sắn/ tiêu/ điều/ bắp/ gỗ/ gỗ dăm/ bột mỳ/ lúa mỳ...

Coffee/ rice/ cereal grains/ cassava/ pepper/ cashew/ corn/ wood/ wood chips/ flour/ wheat...

Sản phẩm công nghiệp

Industrial product

(Xi-măng/ clinker/ thức ăn gia súc/ than đá/ kim loại/ hóa chất/ phân bón/ ...)

(Cement/ clinker/ cattle feed/ coal/ metal/ chemicals/ fertilizer/ ...)

Hàng tiêu dùng

Consumer goods

(Quần áo/ trang sức/ thức ăn/ phụ gia/ giày dép/ dược phẩm/ ...)

(Clothes/ jewelry/ food/ additive/ shoe/ medicine/ ...)

Khác - *Others*



➤ **Thử nghiệm, phân tích và quản lý mẫu**
Testing, analyzing, QC and sample management

❖ **Thử mẫu và phân tích**

Testing and Analyzing:

Hóa chất/ hóa chất sinh học/ hóa dầu...

Chemical/microbiological/petrolchemical...

(xăng dầu/ dầu thô/ hóa chất vô cơ/ hóa chất hữu cơ/ xà phòng/nhựa plastic và sản phẩm plastic/ sắt/ thép/ hợp kim/ quặng ...) *(Oil/ gas/ petroleum/ inorganic chemical/ organic substance/ soap/ plastic and plastic products/ iron/ steel/ alloy/ ore)*

➤ **Giám định vận tải**

Transportation inspection

❖ **Giám định phương tiện**

Vehicle inspection:

Tình trạng/ chất lượng/ yếu tố kỹ thuật/ quy chuẩn/...

Status/ quality/ technical factors / specification / standard/ ...

❖ **Duy trì và sửa chữa phương tiện vận tải**

Transportation repair & maintenance:

Oto/ xe tải/ xe container/ xe bán tải/xe trục/ các loại xe có động cơ khác...

(Car/ truck/ container truck/ dumper/ pickup/other motorized vehicle/ ...)

❖ **Giám định thành phần, phẩm chất**

Ingredient, quality inspection:

(Sản phẩm nông nghiệp/ sản phẩm công nghiệp/ sản phẩm y tế/ hàng tiêu dùng/ vật liệu thiết kế/ ...)

(Agricultural produce/ industrial product/ medical product/ customer goods/ construction materials/ ...)

❖ **Quản lý mẫu - Sample management**



➤ **Giám định xây dựng**
Construction inspection:

❖ **Giám định trước khi thi công**

Pre-construction inspection:

Khảo sát địa chất/ đo đạc bản đồ/ lập dự án đầu tư/
lập dự toán và tổng dự toán/ tư vấn đấu thầu/
quản lý dự án đầu tư/ phá dỡ/ chuẩn bị mặt bằng
xây dựng/ giám sát và tư vấn thiết kế xây dựng/
...

*Geological survey/ geodesy and cartography/
investment establishment/ cost and total cost
estimate establishment/ bidding consultancy/
construction investment project management/
demolition/ construction ground preparation/
construction design consultancy and supervision/
...*

❖ **Giám định, giám sát và tư vấn quản lý**

***Construction inspection, supervision and
consultancy on***

Vật liệu/ phương pháp xây dựng/ chất lượng
công trình/ lắp đặt trang thiết bị/ sửa chữa/
nghiệm thu/ tiến độ thi công/ an toàn lao động/
vệ sinh lao động/ kiểm soát và phòng ngừa rủi
ro/ ...

*Materials/ building method/ construction
quality/ facilities installing/ repair/ acceptance
test/ construction progress/ labor safety/ labor
sanitation/ damage & loss control and*

❖ **Dịch vụ giám định khác**

Other inspection:

Tổn thất trong quá trình thi công

Damage and loss in construction process

Tổn thất, hư hại do quá trình thi công

Damage and loss caused by construction effect

Vấn đề khác

Other construction matters



➤ **Dịch vụ khác**
Other services

❖ **Dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu**

Import & Export supporting services:

Giao nhận hàng hóa/ thủ tục hải quan/ dịch vụ logistic/ giám sát hàng hóa...

freight forwarding/ customs procedure/logistic services/ commodity supervision/ ...

❖ **Mua, bán, cho thuê**

Buying, selling, leasing...

Tàu/ xà lan/ máy móc/ thiết bị/ phụ tùng/ phương tiện vận tải/ hàng thủ công mỹ nghệ

ship/ barge/ equipment/ machinery/ accessory/ transportation vehicle/ handicraft ...

❖ **Dịch vụ thương mại khác**

Commercial services:

Định giá bất động sản/ đại lý/ môi giới/ đấu giá/ điều tra nghiên cứu thị trường/ giới thiệu và xúc tiến thương mại/ quảng cáo/ tư vấn lao động...

real estate evaluation/ agency/ brokerage/ auction/ marketing research/ commercial introduction and promotion/ advertisement/ labor consultancy/



ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Partners and clients

- + Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật điện lực Dầu khí (PVPS)
PetroVietNam power Services Corp (PVPS)
- + Tổng công ty bảo hiểm Dầu khí (PVI) - *PetroVietNam Insurance C*
- + Cảng dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC) - *PTSC supply Base*
- + Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (Bộ Quốc Phòng)
Bureau standards, Metrology and Quality (VietNam ministry of Depe
- + Công ty TNHH-MTV Ba Son (Bộ Quốc Phòng)
Ba Son Co., Ltd. (Viet Nam Ministry of Depence)
- + Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS)
Formosa Ha Tinh Steel Corp (Taiwan Corp)
- + Tổng Công ty Điện lực EVN - *Central Power Project Managemen*
- + Xí nghiệp đóng tàu Sài Gòn (SSIC) - *Sai Gon Shipyard (SSIC)*
- + Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - *PetroVietNam Power Nhon Trach*
- + Japan Inspection Co., Ltd - *Japan inspection Co.,Ltd*
- + Công ty Tân Cảng Shipping - *Tan Cang Shipping*
- + Công ty Misuba M-Tech Việt Nam - *Misuba M-Tech VN Compan*
- + Công ty Đầu tư phát triển Bất động sản Đông Dương
Dong Duong Real Estate Investment & Development Co.,Ltd
- + Công ty TNHH Nhựa CHINLI - *CHILI Plastic Co.,Ltd*
- + Bệnh viện nhân dân 115 - *115 People Hospital*
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO
PetroVietNam General Services Joint Stock Corporation
- + Công ty Cổ phần Hóa chất Hyosung- *Hyosung chemical joint s*
- + Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà - *Song Da Industry trade (JSC*
- + Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Tiền Giang - *Tien Giang Transprtation Servic*
- + Công ty Xây dựng số 1 (CC1) - *Contruction Company No 1 (CC1)*
- + Total Cambodia - *Total Campodia*
- + Công ty cổ phần Hưng Hải Thịnh -
Hung Hai Thinh joint stock company
- + Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nh...
Tapetco joit stock company...



EVN



DỰ ÁN VÀ MẠNG LƯỚI *Project & Network*

✚ Giám định vật tư, thiết bị nhập khẩu đại tu, sửa chữa nhà máy điện Cà Mau 1 cho Công ty dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí PVPS

✚ Giám định sắt thép, than quặng, đo móng, giám sát xếp dỡ, lấy mẫu phân tích... cho công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

✚ Giám định truyền tải tiêu hao nhiên liệu cho PTSC Supply Base

✚ Giám định tình trạng tàu on hire cho Công ty Tân Cảng Shipping

✚ Giám định vật tư máy móc thiết bị và phụ kiện các dự án trạm đường dây điện 220-500KV (ban QL các công trình điện Miền Bắc và Miền Trung)

✚ Kiểm tra mối hàn thép không gỉ, phân tích các mẫu dầu nhớt, nước cho Công ty Ba Son

✚ Giám định khi xuất hàng (PSI) cho Công ty KRT (Mỹ)

✚ Giám định máy móc thiết bị sản xuất dây chuyền xi măng Hương Sơn cho CN công ty FCC HN

✚ Giám định tình trạng trang thiết bị cho Bệnh viện nhân dân 115.

✚ Giám định khối lượng, chất lượng và giám sát chuyển tải xăng dầu, condensate, LPG...cho Tổng công ty xăng dầu Sài Gòn.

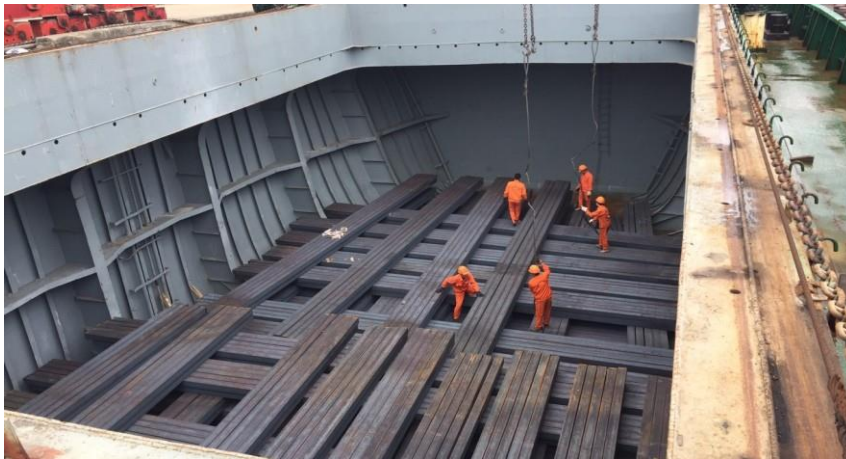
✚ Giám định khối lượng, chất lượng dầu thô tại mỏ Bạch Hổ cho VietsovPetro.

✚ Giám định dây chuyền, máy móc thiết bị cho Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina

✚ Lấy mẫu phân tích xăng dầu, khí hóa lỏng, chất thải, nước thải môi trường cho Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn.



**Giám định Sắt, thép, than, quặng, đo mớn, giám sát xếp dỡ,
lấy mẫu phân tích... cho công ty TNHH gang thép Hưng
Ng nghiệp Formosa Hà Tĩnh**



*Giám định kiểm đếm số lượng, giám sát quá trình xếp dỡ, tổn thất hàng
thép cuộn, thép dây, thanh phôi...cho nhà máy Gang thép Formosa Hà Tĩnh*



*Đo mớn tàu, Giám sát bốc dỡ, lấy mẫu phân tích chỉ tiêu than, quặng...nhà máy Gang
thép Formosa Hà Tĩnh.*

**Giám định dây chuyền, máy móc thiết bị cho
Công ty TNHH hóa chất Hyosung Vina**



Giám định viên tiến hành kiểm tra tính đồng bộ của hệ thống dây chuyền và đánh giá sự phù hợp cả máy móc thiết bị nhập khẩu theo tiêu chuẩn chất lượng

**Giám định khối lượng, chất lượng và giám sát chuyển tải xăng
dầu, condensate, khí hóa lỏng LPG**



*Giám định khối lượng, chất lượng xăng dầu, condensate...cho tổng công ty xăng
dầu Sài Gòn*



*Giám định khối lượng, chất lượng khí hóa lỏng LPG... cho công ty cổ phần
TM&DV dầu khí Vimexco*

Giám định vật tư, thiết bị nhập khẩu theo kế hoạch đại tu, nhà máy điện Cà Mau 1 cho Công ty dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí PVPS



Giám định viên tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ thống và các thiết bị điện nhập khẩu của nhà máy.

**Giám định khối lượng, chất lượng dầu thô tại mỏ
Bạch Hổ cho Vietsov Petro**



Giám sát quá trình bảo dưỡng – vệ sinh định kỳ tàu chứa dầu thô tại mỏ Bạch Hổ

Lấy mẫu phân tích xăng dầu, khí hóa lỏng, chất thải, nước thải môi trường cho Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn



Giám định viên lấy mẫu nước thải, chất thải để phân tích các chỉ tiêu môi trường tại
Nhà máy Lọc dầu Dung Quất – Quảng Ngãi



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH WORLDCONTROL
Worldcontrol Survey Corporation

Trụ sở chính: 144/16 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Head Office: 144/16 Vo Duy Ninh, Ward 22, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

Chi nhánh: Vũng Tàu, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Đà Nẵng ...

Branch: Vung tau, Ha Noi, Ha Tinh, Hai Phong, Da Nang ...

Telephone: + 84. 838. 407. 495 * Fax: + 84. 838. 407. 496

Web: www.worldcontrol.vn * Email: info.contact@worldcontrol.vn